

PHẦN MƯỜI

HÃY SỐNG
VÀ
HY VỌNG
Ở TƯƠNG LAI

*Tiếp theo phần trước.
Dâng tặng bạn hữu cùng quê Nakatsu.*

Trong phần trước, tôi đã nói về “Mục đích của học vấn” trên hai khía cạnh. Đó là: 1. Không nên mẫn nguyện vì đã ổn định cuộc sống của riêng bản thân và gia đình mình. 2. Mỗi con người đều là một thành viên trong xã hội, vì vậy phải ý thức được vai trò đó, phải đóng góp cho sự phát triển chung của xã hội.

CÒN TRẺ MÀ LẠI MUỐN LỰA CHỌN
NHỮNG CÔNG VIỆC AN NHÀN

Mục đích của học vấn phải đặt ở tầm cao.

Nếu tôi không nhầm thì việc nấu cơm, đun nước cũng là học vấn. Việc bàn luận về quốc gia đại sự cũng là học vấn. Nhưng lo cuộc sống của gia đình thì dễ hơn lo kinh tế, chính trị của một quốc gia. Hơn nữa trên đời này cái gì dễ kiếm thì ít được quý trọng, càng khó kiếm thì giá trị càng cao.

Tôi nhận thấy sinh viên hiện nay có xu hướng né tránh việc khó, tìm kiếm việc dễ.

Dưới thời phong kiến, người học có miệt mài học hành cũng không có chỗ để ứng dụng học vấn, vì trong xã hội đó con người mất tự do. Do vậy cực chẳng đã họ chỉ còn

biết học, tự mình tích lũy học thức. Vì thế, sinh viên chúng ta hiện nay khó mà theo kịp họ về tri thức.

Sinh viên hiện nay không bị bất kỳ hạn chế nào cả. Cứ có học là có thể ứng dụng ngay kết quả học tập vào thực tế. Tôi lấy ví dụ, các sinh viên theo ngành Âu học trong ba năm, họ học lịch sử, học vật lý... Sau khi ra trường họ được tuyển dụng ngay tức thì để làm giáo viên giảng dạy, hoặc đi làm công chức chính quyền nếu họ muốn. Ngoài ra, nhiều người còn tìm cách đơn giản hơn, nhanh hơn. Đó là chỉ cần lòng sực và đọc qua các cuốn sách dịch⁽¹⁾ đang bán chạy, đi đây đi đó để có chút thực tế, tích lũy thêm một ít thông tin trong và ngoài nước, gặp dịp may là được chọn ngay vào làm việc trong các công sở. Thế là họ nghiễm nhiên trở thành một thành viên đặc lực trong bộ máy nhà nước.

Nhưng điều tôi lo sợ là các hiện tượng trên đây nếu trở thành xu hướng, thành trào lưu trong xã hội thì học vấn sẽ mất đi bản chất đích thực và mục đích cao quý của nó.

Tôi nói cụ thể hơn, và thành thật xin lỗi bạn đọc vì tôi sẽ đề cập tới chuyện tiền bạc ra đây. Có nhiều sinh viên

1. Theo tài liệu “Niên biểu tấn tuyển Âu học”, thì trong khoảng thời gian từ năm 1720 – 1867, các học giả Nhật Bản đã dịch rất nhiều tác phẩm trên mọi lĩnh vực của các học giả phương Tây để học tập. Cụ thể như sau: lãnh vực quân sự 103 quyển. Thiên văn học 27 quyển. Mỏ địa chất và động thực vật học 17 quyển. Y học 108 quyển. Địa lý, đo đạc 35 quyển. Toán học và vật lý học 29 quyển. Hóa học 19 quyển. Chính trị kinh tế học 24 quyển. Ngôn ngữ học 54 quyển. Lịch sử các quốc gia trên thế giới 51 quyển.

ngành Âu học tính toán thế này. Học phí một năm phải đóng khoảng một trăm yên. Ba năm theo học mất ba trăm yên. Bỏ ra khoản tiền như vậy, sau khi tốt nghiệp, nếu có việc làm, hàng tháng được lĩnh từ năm mươi đến bảy mươi yên tiền lương. Nói trắng ra, đi học có lãi thế này tôi gì chẳng học.

Thế còn những người có được một mớ kiến thức rời rạc, qua sổ sách dịch đọc được, thì sao? Họ chẳng phải tiêu đến ba trăm yên, mà vẫn thành quan chức làng hoàng và số thu nhập là khoản lãi ròng tròn trịa. Trên đời này không có cách kinh doanh nào lại lãi đến vậy, ngay cả những người sống chuyên bằng nghề cho vay nặng lãi cũng phải ghen tị.

Dương nhiên, thù lao cao hay thấp tùy thuộc vào mức cung cầu trên thị trường nhân lực. Hiện nay, chính phủ và nhiều bộ ngành đang cần tuyển nhiều người có kiến thức Âu học. Nên mới dẫn đến tình trạng tuyển người ô ạt. Đừng nghĩ rằng tôi “vơ đũa cả nắm”, phê phán tất cả những người đã được tuyển dụng đều không có năng lực và là lũ cơ hội. Thiển ý của tôi, chỉ mong sao họ “đừng tham bát, bỏ mâm” mà nên tiếp tục theo học một vài năm nữa, nỗ lực tiếp thu kiến thức kỹ thuật thực hành, rồi hăng đi làm. Như vậy, chắc chắn họ sẽ thu được thành quả lớn hơn.

Chỉ đến khi trên khắp mọi miền đất nước Nhật Bản, nơi đâu cũng gặp những người vừa có tài, vừa có đức, ngày đêm rèn giũa và tích lũy thực lực thì ắt hẳn đến một ngày nào đó, chúng ta sẽ ngang hàng, sánh vai với nền văn minh của các cường quốc phương Tây.

Sinh viên học tập để làm gì? Nào là để giành được độc lập thực sự, để có được quyền tự chủ, tự do cho mình. Mà đúng là như vậy. Thế nhưng, đằng sau đó đương nhiên còn phải có ý thức tự giác về nghĩa vụ.

Độc lập cho bản thân mình không phải là cứ miễn sao có căn nhà riêng để sinh sống, miễn sao không làm phiền, không cản trở người khác là được. Đó mới chỉ là nghĩa vụ mang tính chất cá nhân đơn thuần.

Tạm gác sang bên vị trí của cá nhân, nếu chúng ta quan tâm tới nghĩa vụ đối với xã hội, thì trước hết là không làm vẩn đục danh dự người Nhật Bản, tiếp đến là mọi người dân đồng lòng góp sức mang lại vị trí quốc tế trong độc lập và tự do cho Nhật Bản. Như thế mới được coi là làm tròn nghĩa vụ giữa cá nhân và xã hội.

Tôi thừa nhận những người đang toại nguyện với cuộc sống của bản thân họ trong căn nhà riêng của mình là những người độc lập. Nhưng tôi không thể thừa nhận họ là những người Nhật Bản độc lập được. Hãy thử nhìn kỹ xem. Ở thời điểm này, nền văn minh của nước Nhật Bản chỉ có Danh mà không có Thực. Về hình thức thì trông cũng được đấy, nhưng về tinh thần thì thật đáng buồn lòng.

Lực lượng quân sự của Nhật Bản, từ lục quân tới hải quân, đã có khả năng kháng cự với lực lượng quân sự của

các cường quốc phương Tây chưa? Hiển nhiên là chưa. Nước Nhật Bản không thể chống chọi được với các thế lực phương Tây trong lúc này.

Thế còn trình độ học vấn của Nhật Bản hiện nay ra sao? Với nền học vấn hiện thời, chúng ta có thể đem ra rao giảng cho người phương Tây không? Rõ ràng là không có cái gì cả. Ngược lại, chúng ta phải học ở họ mọi thứ. Và không chỉ đơn thuần là cứ học những thứ mà chúng ta chưa có là được.

Mấy năm qua, chúng ta gửi lưu học sinh sang các nước phương Tây, mặt khác chúng ta đang thuê họ đến giảng dạy⁽²⁾. Từ việc điều hành bộ máy chính phủ đến nội dung, phương pháp giảng dạy tại các trường công lập, từ việc chuyển đổi hệ thống hành chính của ba phủ đến việc vận hành năm cảng quốc tế⁽³⁾, từ việc lập các kế hoạch sản xuất kinh doanh của các công ty tư nhân đến hình mẫu của các trường tư thục, không chỗ nào là chúng ta lại không

2. Theo tài liệu "Âu học và công cuộc Minh Trị duy tân" thì ngay từ năm 1853, Âu học đã phát triển rộng khắp ở Nhật Bản. 35% số trường học lúc đó đã đưa môn khoa học tự nhiên vào chương trình giảng dạy. Và từ năm 1868, trong số 240 trường học trên toàn quốc Nhật Bản thì có 141 trường đưa Toán học vào chương trình giảng dạy. 68 trường dạy Y học. 5 trường học dạy thiên văn học. Từ năm 1872 (năm Minh Trị thứ năm), chính phủ Minh Trị ban hành chế độ giáo dục bắt buộc trên toàn quốc với 4 năm cấp 1 và 4 năm cấp 2.

3. Ba phủ là Tokyo, Osaka và Kyoto. Năm cảng quốc tế là Yokohama, Kobe, Nagasaki, Nigata và Hakone.

phải thuê người phương Tây⁽⁴⁾. Chúng ta trả lương cao, tạo mọi điều kiện sinh hoạt tốt nhất cho họ và trồng cây ở họ nhiều thứ. Chúng ta sử dụng thế mạnh của họ để bổ sung cho điểm yếu kém của chúng ta.

Càng ngẫm càng thấy phương Tây hơn hẳn chúng ta về mọi mặt. Mà cũng phải thôi. Nước Nhật Bản theo đuổi chính sách đóng cửa "bế quan toả cảng" cả mấy trăm năm, mới mở cửa được vài năm nay. Mối giao thương với các quốc gia văn minh Tây phương lại phát triển quá nhanh, không sao theo kịp. Vì vậy, chúng ta đang ở trong tình trạng giống như lửa gặp nước, làm cái gì cũng chưa được. Chúng ta trong tình trạng phải chịu đựng cho đến khi chúng ta có đủ lực. Khi đó chúng ta không phải thuê người phương Tây nhiều như hiện nay, chúng ta không phải nhập ô ạt hàng hóa của họ như hiện nay. Những hỗn loạn trong buổi đầu du nhập văn minh phương Tây là điều không tránh khỏi. Việc chính phủ Nhật Bản yêu cầu phương Tây viện trợ, cung cấp văn minh cho chúng ta cũng không phải là sai.

Nhưng điều quan trọng mà tôi muốn nói là tất cả những gì đang diễn ra trên đất nước ta hiện nay cũng chỉ là giải pháp nhất thời. Chúng ta không thể thuê vĩnh viễn người phương Tây làm thay chúng ta. Chúng ta ra sức học tập họ, nhưng không nên quá sùng bái, tôn thờ họ.

4. Để học hỏi thể chế chính trị, xã hội và kỹ thuật phương Tây, chỉ riêng chính phủ Minh Trị đã thuê hơn 500 chuyên gia, học giả trong mọi lĩnh vực, đặc biệt là Giáo dục, Luật pháp, Xây dựng, Nông nghiệp và In ấn, sang Nhật Bản làm việc trong suốt thời kỳ Minh Trị duy tân (1868-1812).

Có cách nào để Nhật Bản không phụ thuộc vào quốc gia khác? Làm như thế nào để chúng ta có thể đi trên đất nước mình bằng chính đôi chân của chúng ta? Để đạt được điều này, chúng ta còn phải vượt qua cả một chặng đường vô cùng khó khăn.

Các bạn sinh viên! Chỉ có một cách, đó là các bạn phải ra sức học tập, chớ ngày đem mọi tinh lực ra phục vụ cho đất nước. Chính điều này cũng là trách nhiệm mà các bạn phải gánh trên vai, là trách nhiệm vô cùng cấp bách.

**HY VỌNG VÀO TƯƠNG LAI XÁN LẠN
LÀ LIỀU THUỐC AN ỦI NỔ BẤT HẠNH HIỆN THỜI**

Thực lực của thanh niên sinh viên Nhật Bản còn yếu, nên chúng ta vẫn phải tiếp tục mời người nước ngoài vào làm việc thay. Trình độ sản xuất của nước ta còn thấp, nên chúng ta phải nhập hàng hóa từ nước ngoài. Việc chúng ta đang phải trả những khoản tiền lớn để thuê người nước ngoài, để nhập khẩu hàng hóa cũng bởi vì trình độ học thuật của nước ta quá lạc hậu so với các quốc gia Tây phương. Mọi thứ của cải, mọi đồng ngoại tệ nước Nhật Bản tích góp được, lại cứ phải đem dâng cho nước ngoài hết, như thế có khác nào "ky cốp cho cốp nó xơi".

Chúng ta phải thấy xót xa, phải thấy đó là sự nhục nhã với tư cách là những nhà tri thức, những người quyết chí theo đuổi sự nghiệp học hành.

Tuy vậy, đã là con người, ai nấy cũng đều hy vọng vào

tương lai. Không có hy vọng thì không thể cố gắng trong mọi việc. Và chính vì hy vọng vào tiền đồ xán lạn, nên con người mới có sức lực, mới có tinh thần chịu đựng được mọi nỗi bất hạnh hiện thời. Ngày xưa, mọi sự vật trên đời đều bị trói buộc trong các hủ tục, tập quán cũ. Ngay cả người can đảm nhất cũng không dám hy vọng, không dám đánh cược vào tương lai.

Giờ đây, thời thế đã thay đổi. Mọi sự trói buộc đã bị quét sạch. Xã hội mới đang xuất hiện vì các bạn, mọi chốn mọi nơi đều có những công việc đang đợi các bạn. Làm nông nghiệp, làm thương nghiệp, trở thành học giả, trở thành quan chức chính phủ... mọi thứ các bạn đều có thể làm được. Viết sách, soạn thảo luật pháp, nghiên cứu nghệ thuật, khởi sự doanh nghiệp, trở thành nghị sĩ quốc hội... tất cả đều tùy thuộc vào năng lực của các bạn.

Hơn nữa, đối thủ mà các bạn phải tranh đấu về trí tuệ là những người phương Tây. Nếu các bạn thắng trong cuộc đọ sức trí thức này thì vị thế của nước Nhật Bản sẽ dâng cao trên trường quốc tế. Còn ngược lại, nếu các bạn thua thì chúng ta, những người Nhật Bản, sẽ mãi mãi thấp kém dưới con mắt người phương Tây.

Vì lẽ đó, niềm hy vọng của chúng ta lớn lao thế nào, mục tiêu rõ ràng ra sao, chắc các bạn đều đã hiểu.

Phát triển quốc gia là sự nghiệp lâu dài, đòi hỏi sự bền bỉ. Tuy vậy, dù có thế nào đi nữa thì sự nghiệp khẩn cấp nhất - vì đất nước Nhật Bản hiện nay - là mọi quốc dân chúng ta, bất kể người nào cũng phải học tập, phải nghiên

cứu. Nhất là sinh viên – những người ý thức rõ nhất nghĩa vụ của quốc dân – lại càng không thể bàng quan trước sự tình của đất nước. Phấn đấu học tập là công việc quan trọng nhất trong lúc này của các bạn.

Nếu nghĩ được như vậy thì sinh viên hiện nay quyết không thể thoả mãn với một chút kiến thức học được ở trong nhà trường. Cần phải đặt mục tiêu cao hơn, xa hơn. Cần tìm hiểu cặn kẽ bản chất của học thuật. Cần phải xây dựng được vị trí độc lập đích thực. Dù chỉ một mình – không có bạn cùng chí hướng – cũng phải có khí phách để xây dựng đất nước Nhật Bản, tận tâm tận tụy đem hết mọi khả năng đóng góp cho xã hội.

Từ trước tới nay, tôi vốn không ưa lối học của các sĩ phu, các nhà nho tối ngày vùi đầu dùi mài kinh sử, làm thơ phú, câu đối... theo kiểu khoa cử Trung Hoa. Vì với lối học đó, có đỗ đạt ra làm quan, họ chỉ biết cai trị xã hội, cai trị dân chúng hoàn toàn theo cảm tính. Chính vì thế, ngay từ Phần Một, tôi đã nhấn mạnh đến sự cần thiết của “Thực học”, học các môn tự nhiên, các môn xã hội, ứng dụng vào cuộc sống thường ngày, sao cho tất cả mọi người đều có thể gây dựng cuộc sống bằng trách nhiệm và khả năng của chính mình. Tôi nhấn mạnh tới tầm quan trọng về sự bình đẳng giữa các tầng lớp trong xã hội.

Gần đây, tôi nghe nói trong số bạn bè cũ vùng Nakatsu quê tôi, có nhiều người bỏ dở việc học hành, vội vàng tìm kế sinh nhai. Lẽ dĩ nhiên, tôi không coi nhẹ việc mưu sinh. Con người ta, có người tài có người không. Vì vậy, việc sớm quyết định tương lai của cuộc đời tùy vào cảnh ngộ cũng là lẽ bình thường. Nhưng nếu hiện tượng này biến thành phong trào trong xã hội – tất cả mọi người, ai ai cũng chỉ nghĩ kế sinh nhai, cứ đua nhau bỏ ngang việc học hành như thế – thì tôi sợ rằng sẽ làm thui chột tài năng không chỉ thế hệ hiện nay mà còn làm hỏng cả thế hệ mai sau nữa. Điều này vừa làm thiệt thòi cho các em, vừa làm tổn thất cho xã hội.

Vẫn biết rằng cuộc sống còn cơ cực, nhưng nếu bình tâm suy nghĩ cho kỹ về kinh tế, thì cái được, sau những nỗ lực và cần kiệm, do biết chờ thời để đạt được thành quả lớn sau này – chẳng phải là nhiều hơn so với việc kiếm được một chút ít tiền bạc trước mắt và sự ổn định nhỏ bé hay sao.

Cho dù còn phải mặc áo vá, phải ăn gạo hẩm cơm độn, phải chịu nóng, chịu rét cũng vẫn học được.

Thức ăn của con người, không cứ gì phải món Âu mới là ngon. Dù húp canh rong biển⁽⁵⁾, dù ăn kê, ăn mạch vẫn học được văn minh Tây Âu chứ sao.

5. Misoshiru: loại canh người Nhật thường ăn, gồm mắm tương, một chút rong biển nấu với nước sôi.

Đã quyết chí học hành thì phải học cho đến nơi đến chốn.
Còn nếu theo nghề nông thì phải quyết trở thành hào phú.

Nếu làm thương nghiệp thì phải quyết trở thành đại thương gia.

Sinh viên không được mẫn nguyện vì sự ổn định của con.

Tháng 6 năm Minh Trị thứ bảy (tức năm 1874)

PHẦN MƯỜI MỘT

ĐẲNG CẤP
ĐỊA VỊ
ĐỂ RA
CÁC
CHÍ SĨ RỒM

QUAN ĐIỂM THƯỜNG THẤY
Ở NHỮNG NGƯỜI ĐỨNG TRÊN

Trong Phần Tám, tôi đã đưa nhiều dẫn chứng về những tác hại nảy sinh trong quan hệ vợ chồng, trong quan hệ cha con, mà nguyên nhân chính là do đẳng cấp, địa vị của con người. Điều tôi lo ngại nhất là những tác hại khác do nó gây ra cho xã hội. Tác hại đó thể hiện qua việc kẻ mạnh lấy quyền lực áp đặt, đè nén kẻ yếu.

Tuy vậy, không phải lúc nào “người đứng trên” cũng có ý định cai trị “kẻ ở dưới” bằng ác ý. Những “người đứng trên” thường có chung một quan điểm. Đó là, coi dân chúng trong xã hội vừa ngu muội vừa lương thiện. Chính vì vậy, cần phải lãnh đạo, phải giúp đỡ, phải giáo dục, phải cứu vớt, phải làm cho dân chúng biết phục tùng lệnh trên, và không được phép bày tỏ suy nghĩ. Họ coi nền chính trị của một quốc gia, việc cai trị trong một làng, việc kinh doanh ở một cửa tiệm, việc sinh hoạt trong nhà, trên dưới đều phải một lòng, sao cho mọi quan hệ phải được như quan hệ giữa cha mẹ với con cái trong gia đình.

VÌ SAO CỨ MUỐN QUAN HỆ NGOÀI XÃ HỘI
PHẢI NHƯ QUAN HỆ CHA CON TRONG GIA ĐÌNH?

Tôi lấy việc nuôi dạy một đứa con khoảng chín, mười tuổi làm ví dụ.

Khi nuôi con, cha mẹ thường không để ý xem chúng cần cái gì và suy nghĩ ra sao. Cho ăn, cho mặc thế nào hoàn toàn dựa theo cảm tính. Miễn là con cái ngoan ngoãn biết vâng lời, không làm trái ý mình thì trời lạnh sẽ cho mặc ấm, bụng đói sẽ cho ăn no. Thức ăn, manh áo, chỗ ở giống như của Trời cho, cần lúc nào có lúc đó, con cái không phải lo nghĩ.

Đối với người làm cha làm mẹ, con cái là thứ quý giá nhất. Nếu có chiều chuộng, có yêu thương hay mắng mỏ, có cho roi cho vọt, cũng đều là hành vi xuất phát từ tình thương chân thực.

Hình ảnh cha mẹ với con cái là một như vậy mới đẹp làm sao! Đương nhiên, trong mối quan hệ này, trên (cha mẹ) vẫn ra trên, và dưới (con cái) vẫn ra dưới. Hoàn toàn không có bất cứ một sự lẫn lộn nào.

Những người chủ trương một xã hội phân thành đẳng cấp, có trên có dưới, luôn ước ao quan hệ xã hội cũng được như quan hệ cha con trong một nhà. Mong ước đó rất hay. Nhưng có một vấn đề lớn phải suy nghĩ.

Thực ra, mối quan hệ cha con chỉ hình thành trong điều kiện cha mẹ là những người lớn, chín chắn và con cái là những đứa trẻ còn non dại. Mà phải là con đẻ mới được.

Nhưng cho dù là con mình đẻ ra, khi tới độ tuổi nhất định thì người cha, người mẹ nào cũng cảm thấy chúng bắt đầu khó bảo. Và mối quan hệ cha con bất hoà dần theo thời gian.

Với con cái nhà mình còn khó, huống chi là với con cái nhà người. Bởi thế, quan hệ ở ngoài đời giữa những người lạ – mà đều đã trưởng thành – lại còn khó gấp bội. Vậy phải làm sao để có thể hình thành được mối quan hệ giữa người với người trong xã hội giống như quan hệ cha con trong gia đình? Biện lý tưởng thành hiện thực quả là không dễ.

Hơn nữa, một đất nước, một làng, một chính phủ, một công ty... tất cả những gì mà người ta gọi là “xã hội loài người” cũng đều là xã hội của những người đã trưởng thành, xã hội của những người không có quan hệ huyết thống với nhau. Trước một thực tế như vậy, mà lại mong ước áp đặt quan hệ cha con trong một nhà vào quan hệ người với người ngoài đời thì thật là ảo tưởng.

Nhưng dù biết là khó song ai cũng đều muốn biến trí tưởng tượng thành hiện thực. Con người là vậy. Và đây cũng chính là nguyên nhân dẫn tới đẳng cấp, địa vị trên dưới trong quan hệ giữa người với người, cũng chính là nguyên nhân sinh ra nền chính trị chuyên chế tàn bạo trong xã hội.

Vì thế, tôi mới viết ở đoạn trên rằng: Nguyên nhân chính đẻ ra đẳng cấp, địa vị không xuất phát từ sự ác ý mà xuất phát từ trí tưởng tượng của con người.

Tại các quốc gia Á châu, người ta gọi quân chủ là “vua cha”, gọi dân chúng là “thần dân”, “con đờ”. Ngoài ra, người ta còn gọi công việc của chính phủ là “mục dân” (chăn dắt, trông coi dân). Ở Trung Hoa, người ta còn đặt tên cho các quan cai trị địa phương là “quan châu mục”.

Thực ra, chữ “mục” ở đây, có nghĩa là chăn nuôi gia súc. Tức là đàn bò, bầy cừu được người ta chăn dắt về ra sao thì dân chúng trong vùng cũng được chăn dắt như vậy. Họ công nhiên tán dương “chiêu bài” này. Đối xử với người dân như lũ ngựa non, bầy nai tơ. Cách làm vô cùng thất đức, ngạo mạn.

Tuy vậy, như tôi đã trình bày ở đoạn trước, việc họ coi dân chúng như lũ trẻ non dại, như bầy cừu, như đàn bò cũng không phải do có ác ý gì. Chẳng qua họ cố gắng việc trị vì một đất nước theo kiểu cha mẹ chăm sóc, nuôi nấng con cái.

Để làm được như vậy, trước hết họ tự tôn quân chủ là “vua cha” vừa có đức vừa có tài. Tiếp đến, bên dưới lại có các quan đại thần anh minh sáng suốt giúp sức. Họ ra sức truyền bá trong dân chúng, rằng đáng quân chủ và các đại thần có tấm lòng trong như nước, ngay thẳng như “mũi tên”, không tham lam hay vụ lợi. Đáng quân chủ yêu dân với tình thương bao la, lo cho dân từng bát cơm, manh áo, từng chón nương thân. Dân đói thì cho gạo, gặp hoả hoạn thì cho tiền bạc..

Cứ như thế, ơn đức của đáng quân chủ như luồng gió nam mát rượi thổi vào dân chúng. Còn dân chúng tuân phục đáng quân chủ như cờ phướn cuộn bay theo gió, nhũn như

con chi chi, vô cảm như sỏi đá. Đấng quân chủ và thứ dân hoà quyện vào nhau. Thế gian yên ổn thanh bình.

Nghe họ ca tụng mà cứ ngỡ là quang cảnh trên thiên đường đang hiện ra trước mắt!

Tuy vậy, thử suy ngẫm hiện thực xã hội sẽ rõ. Quan hệ giữa chính phủ và nhân dân vốn là mối quan hệ giữa những người lạ với nhau, không phải là quan hệ máu mủ ruột thịt. Quan hệ giữa người lạ với người lạ, nhất thiết phải ràng buộc nhau bằng khế ước, hợp đồng. Cả hai phía cùng phải tôn trọng hợp đồng, điểm nào chưa được thì phải tranh luận dàn xếp rồi thống nhất thực hiện. Luật pháp của một quốc gia cũng được hình thành trên cơ sở đó.

Trên thế gian này, có quốc gia nào có được đấng quân chủ nhân đức, có được các quan đại thần sáng suốt anh minh, có được lũ thần dân nhu mì dễ bảo... không? Đó chỉ là giấc mộng ảo tưởng.

Có trường học nào đảm bảo sẽ đào tạo ra toàn các bậc thánh nhân, toàn người tài đức? Có cách giáo dục nào chắc chắn sẽ sản sinh ra thần dân dễ sai bảo?

Ngay cả Trung Hoa, từ thời nhà Chu, các nhà cai trị đã bao lần đau đầu khổ sở vì ước nguyện đó. Và đã có lần nào họ trị vì dân chúng được đúng như ý nguyện không? Nếu được như thế thì đâu đến nỗi giờ đây cả quốc gia rộng lớn này đang bị ngoại bang giày xéo? ⁽¹⁾

1. Tác giả ám chỉ cuộc chiến tranh Nha phiến xảy ra tại Trung Hoa trong thời kỳ này.

Vậy mà họ vẫn cứ rao giảng ra rả lòng dạ quân chủ như biển Thái Bình v.v. Mà họ có muốn ca ngợi thì cứ việc ca ngợi lấy một mình. Bị ngoại xâm giày xéo mà vẫn cứ tiếp tục ca ngợi nền chính trị nhân từ của quân chủ.

Cứ cho là đó chuyện của người ta, nhưng mù quáng đến như vậy thì chỉ tổ cho thiên hạ chê cười.

“BIỂN THỦ, TƯ TÚT”.
TRÁCH NHIỆM CỦA AI?

Khuyh hướng dựa vào đẳng cấp, địa vị để ra lệnh mà không cần biết dân chúng nghĩ gì không chỉ riêng một mình chính phủ. Hiện tượng này còn thấy cả ở trong các cửa hiệu, trường tư thực, đền chùa. Nơi nào cũng có.

Tôi đưa ra một dẫn chứng.

Có một cửa hiệu do một ông chủ tự bỏ tiền kinh doanh. Ông ta sắp đặt công việc cho mọi người từ cửa hàng trưởng đến các nhân viên, người nào việc nấy. Ngoài ông chủ ra, không một người nào được biết toàn bộ công việc kinh doanh của cửa hiệu. Lương bổng cao thấp, công việc nặng nhẹ, nhất nhất đều do ông chủ quy định. Bản thân ông ta luôn miệng quát tháo và tin rằng tất cả nhân viên đều nhất mực trung thành, nghiêm túc. Tiếc thay, trong số nhân viên có cả kẻ lợi dụng sự sơ hở của chủ, giấu nhem doanh số, sửa đổi sổ sách, biển thủ tiền bán hàng. Chỉ đến khi kẻ đó tự nhiên biến mất hoặc lâm bệnh chết, cho kiểm tra sổ sách, thấy số tiền bị cuốn quá lớn, ông chủ mới tá hoả